

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 06/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung M, sinh năm 1998; nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi cư trú: tổ 7, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Danh Thị Ngọc B; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2018 của Công an phường Đ-xử phạt tiền 750.000 đồng; nhân thân: có 01 tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Trương Ngọc Tứ Ph (tên gọi khác: R), sinh năm 1993; nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi cư trú: tổ 1, khu phố T, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 1, khu phố T, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Sử Thị M; có vợ và 01 con; tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 20/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P)-xử phạt 02 năm tù; chấp hành xong ngày 29/10/2018; tiền sự: không; nhân thân: có 01 tiền án; ngày 13/12/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh S, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp R, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Bình T, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Cao Tấn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Anh Trần Minh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 8, khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trung M khai nhận: Vào ngày 26/6/2019 bị cáo trực tiếp bán cho Trương Ngọc Tứ Ph 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Qua điều tra bị cáo khai nhận trước đó đã có 05 lần bán ma túy, gồm Nguyễn Ngọc Tứ Ph 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Cao Tấn T 02 lần, số tiền 400.000 đồng và Nguyễn Văn M 02, lần số tiền 400.000 đồng; tổng thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Việc có ma túy để bán là do mua lại của 01 người đàn ông người Campuchia tên là H, không rõ địa chỉ 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng; mục đích mua để phân ra bán kiếm lời và chừa lại 01 ít để sử dụng.

Bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/6/2019 tại trước nhà Cao Tấn T bị cáo cùng Nguyễn Bình T hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy từ Nguyễn Trung M để sử dụng. Sau khi nhận bịch ma túy đưa cho

Nguyễn Bình T cất giữ và trả tiền 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản giám định số 419/KL- KTHS ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0473 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0957 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0315 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0840 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

01). 01 (một) bịch nylon kích thước (3,2 x 0,8) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, là ma túy đá.

02). 02 (hai) bịch nylon kích thước (3,2 x 0,9) cm và (3 x 0,9) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, là ma túy đá.

03). 01 (một) cân điện tử không nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

04). 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), số seri: RX 13486432 (ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 28/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang; Kết luận là Tiền thật.

Vật chứng mục số 01, 02 và 03 do Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đang bảo quản; vật chứng 04 đang gửi niêm phong tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHT ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Truy tố bị cáo Nguyễn Trung M về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung M mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bịch nylon; trong đó: 01 bịch nylon kích thước (3,2 x 0,8) cm (Mẫu 01); 01 bịch nylon kích thước (3,2 x 0,9) cm và 01 bịch nylon kích thước (3 x 0,9) cm (Mẫu 02), bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng Mẫu 01 gửi giám định là 0,0473 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0315 gam; Khối lượng Mẫu 02 gửi giám định là 0,0957 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0840 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số: 419/2019 (Mẫu 01), 419/2019 (Mẫu 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Phan Thành Công và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây cân điện tử, do không có giá trị và sử dụng được.

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng và buộc nộp thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; tổng cộng 1.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trung M để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung M: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Trung M có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội lần sau.

Bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện đang gặp nhiều khó khăn, con còn nhỏ dại; bản thân bị cáo chưa có việc làm để có thu nhập lo cho vợ con; bị cáo nghe lời bạn bè và mắc sai lầm. Bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội lần sau; xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Trung M hoàn toàn nhận thức được hành vi mua ma túy nhằm mục đích để bán và đã bán từ 02 lần trở lên là vi phạm pháp luật. Còn bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph cũng nhận thức được hành vi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng để sử dụng mà trước đó bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, tên loại Methamphetamine, có khối lượng theo mẫu 01 là 0,0473 và theo mẫu 02 là 0,0957 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; tờ tự khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 54, 55, 95, 96, 135, 136, 139, 140, 163, 164).

Như vậy, hành vi cố ý trực tiếp mua ma túy để bán từ 02 lần trở lên của bị cáo Nguyễn Trung M là đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph mua ma túy để sử dụng mà bị cáo còn có một án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trung M và Trương Ngọc Tứ Ph hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung M vi phạm tình tiết định khung hình phạt (Phạm tội 02 lần trở lên), nên phải xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Trung M không có nhân thân tốt; thể hiện có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an phường Đ phạt tiền 750.000 đồng đến nay chưa nộp phạt. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự thú trước đó đã 05 lần bán ma túy cho các con nghiện và thành khẩn khai báo, nên bị cáo Nguyễn Trung M được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Trung M thực hiện hành vi rất nghiêm trọng; có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải và còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và cần xử phạt bị cáo M mức thấp nhất của khung hình phạt mới đủ thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph cũng không có nhân thân tốt, thể hiện có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị Tòa án P xử phạt 02 năm tù; chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cũng cần xử phạt nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định

nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và cần xử phạt bị cáo Ph mức thấp nhất của khung hình phạt mới đủ thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định và thu nhập thấp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng gồm: Mẫu 01 là 0,0315 gam và Mẫu 02 là 0,0840 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây cân điện tử thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trung Minh, do không có giá trị và sử dụng được.

- Tiếp bảo lưu và tịch thu 200.000 đồng do thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trung M để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung M nộp thu lợi bất chính 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Trung M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/6/2019).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph (tên gọi khác: R) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trương Ngọc Tứ Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 03 (ba) bịch nylon; trong đó: 01 bịch nylon kích thước (3,2 x 0,8) cm (Mẫu 01); 01 bịch nylon kích thước (3,2 x 0,9) cm và 01 bịch nylon kích thước (3 x 0,9) cm (Mẫu 02), bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng Mẫu 01 gửi giám định là 0,0473 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0315 gam; Khối lượng Mẫu 02 gửi giám định là 0,0957 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0840 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số: 419/2019 (Mẫu 01), 419/2019 (Mẫu 02), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Phan Thành Công và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây cân điện tử thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trung M, do không có giá trị và sử dụng được.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

+ Tiếp tục bảo lưu và tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trung M để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vật chứng nêu trên đang niêm phong gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trung M nộp thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung M và bị cáo Trương Ngọc Tứ Ph mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hà Tiên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân